

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG LỘC CHÍ TÍN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG LỘC CHÍ TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301115599

**3. Ngày thành lập:** 04/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thửa đất số 365, Tờ bản đồ số 4, Ấp Vĩnh Đức Trung, Xã Vĩnh An, Huyện Ba Tri,  
Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0908822177

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                  | 4322                                                         |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                         | 4329                                                         |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                         | 4330                                                         |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                    | 4390                                                         |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                    | 4662                                                         |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                | 4663                                                         |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                           | 2592                                                         |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                      | 4101(Chính)                                                  |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                | 4102                                                         |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                          | 4211                                                         |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                           | 4212                                                         |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                               | 4221                                                         |
| 13. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                    | 4222                                                         |
| 14. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                     | 4223                                                         |
| 15. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                      | 4229                                                         |
| 16. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                               | 4291                                                         |
| 17. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                        | 4292                                                         |
| 18. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                  | 4293                                                         |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                             | 4299                                                         |
| 20. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                 | 4311                                                         |
| 21. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                      | 4312                                                         |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                  | 4321                                                         |
| 23. | Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ CUƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083091015078

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 226/TNG, Ấp Thạnh Nghĩa, Xã Bảo Thạnh, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 226/TNG, Ấp Thạnh Nghĩa, Xã Bảo Thạnh, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre